

Ngày 30/09/2025	29,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.1%	73.5%	114.1%

	Q3/25	
ROE	8.5%	+/- YoY ▲ 3.1%

	Q3/25		
DT thuần	844	QoQ ▲ 37.0	YoY ▲ 135
	tỷ VNĐ	▲ 4.6%	▲ 19.1%

	9T 2025	
DT thuần	2,333	YoY ▲ 320
	tỷ VNĐ	▲ 15.9%

	Q3/25		
LN gộp	318	QoQ ▲ 64.0	YoY ▲ 98.0
	tỷ VNĐ	▲ 25.4%	▲ 44.7%

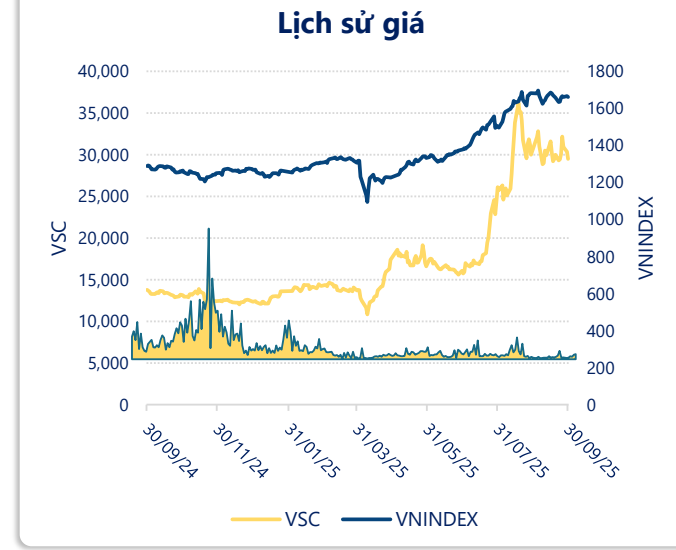
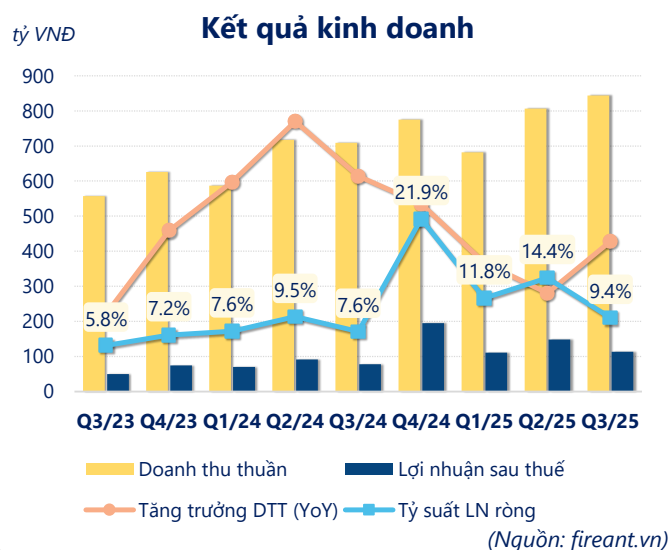
	9T 2025	
LN gộp	800	YoY ▲ 155
	tỷ VNĐ	▲ 23.9%

	Q3/25		
LN thuần	145	QoQ ▼ 23.0	YoY ▲ 39.0
	tỷ VNĐ	▼ 13.6%	▲ 36.9%

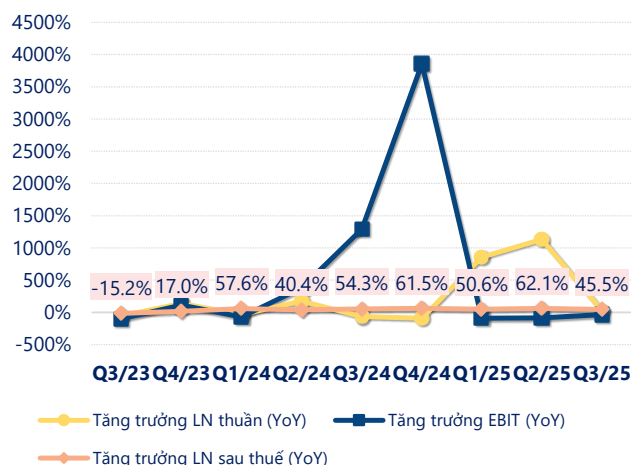
	9T 2025	
LN thuần	436	YoY ▲ 121
	tỷ VNĐ	▲ 38.3%

	Q3/25		
LN sau thuế	113	QoQ ▼ 36.0	YoY ▲ 34.8
	tỷ VNĐ	▼ 23.9%	▲ 45.0%

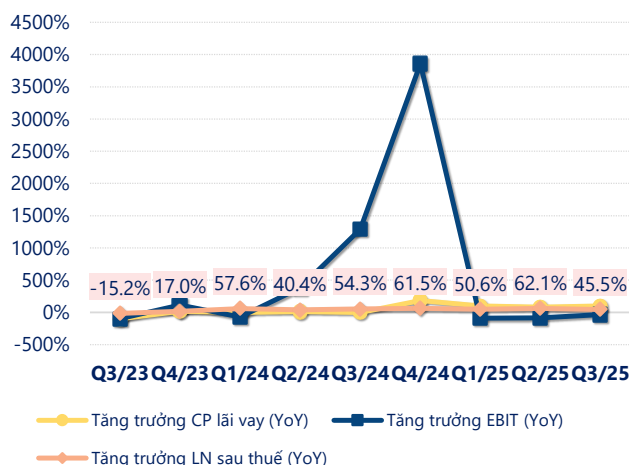
	9T 2025	
LN sau thuế	373	YoY ▲ 133
	tỷ VNĐ	▲ 55.7%



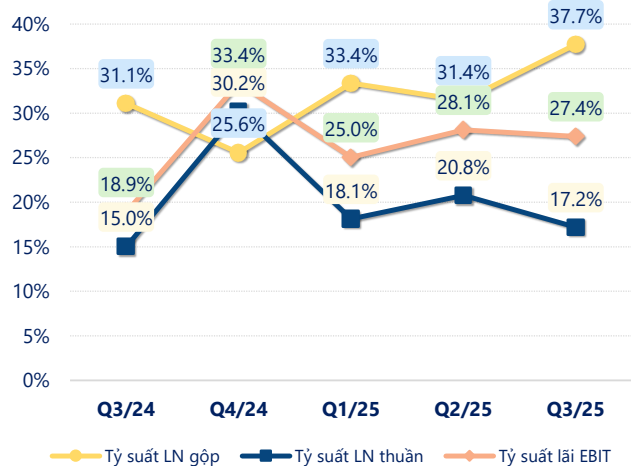
Tăng trưởng lợi nhuận



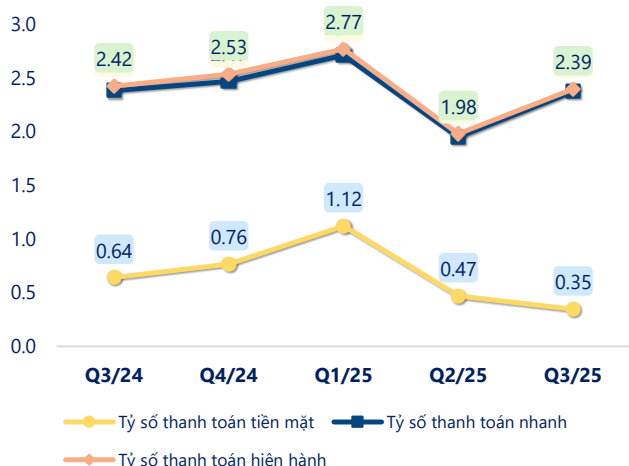
Tăng trưởng chi phí



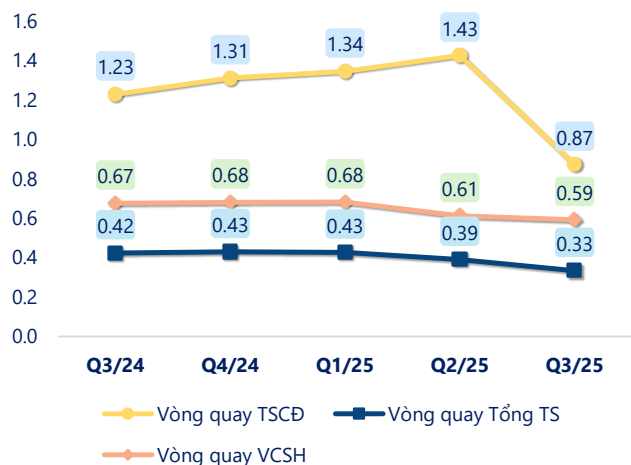
Tỷ suất lợi nhuận



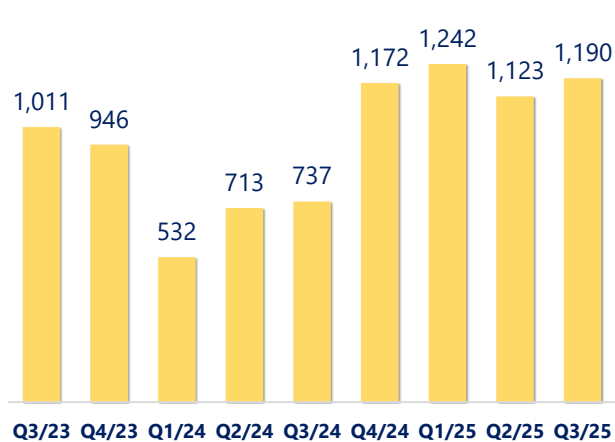
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	844	709	19.1%	2,333	2,013	15.9%
Giá vốn hàng bán	526	489	7.5%	1,534	1,368	12.1%
Lợi nhuận gộp	318	220	44.7%	800	645	23.9%
Doanh thu HĐTC	63.4	14.9	325%	164	44.1	272%
Chi phí TC	103	31.7	223%	184	129	43.0%
Chi phí lãi vay	87.6	30.5	187%	173	127	36.8%
LN trong công ty LKLD	0	-1.03	100%	-1.27	-11.1	88.6%
Chi phí bán hàng	80.8	46.9	72.3%	177	108	63.5%
Chi phí QLDN	53.4	49.3	8.3%	165	126	30.9%
LN thuần từ HĐKD	145	106	36.9%	436	315	38.3%
Lợi nhuận khác	-1.45	-2.98	51.4%	19.3	-8.96	316%
LN trước thuế	144	103	39.5%	456	306	48.7%
Lợi nhuận sau thuế	113	78.2	45.0%	373	240	55.7%
LNST của CĐ cty mẹ	79.0	53.9	46.6%	276	167	65.5%

(Nguồn: fireant.vn)

